TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KON PLÔNG** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2022/QĐST-HNGĐ	*Kon Plông, ngày 27 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 05/2022/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 199x;

Địa chỉ: Thôn x, thị trấn S, huyện S, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Th, sinh năm 199x;

Địa chỉ: Tổ dân phố x, thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn T và chị Trần Thị Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Phạm Văn T và chị Trần Thị Th thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Không có con chung.

- *Về tài sản chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm:* Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 3 khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

+ Anh Phạm Văn T và chị Trần Thị Th mỗi người phải nộp 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, anh T tự nguyện nhận nộp thay tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Th và chị Th đồng ý, tổng cộng anh T phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng mà anh đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0003610 ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum. Hoàn trả lại cho anh Phạm Văn T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

+ Chị Trần Thị Th không phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm (vì anh Phạm Văn T nhận nộp thay).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- UBND TT.M; huyện Kon Plông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Đăng Lễ